

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 05-11-2019

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Duyên

2. Bà Hoàng Thị Mỹ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Minh T**, Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng V**, Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2019 của nguyên đơn chị Võ Thị Minh T và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng 02 năm thì quyết định đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/5/2018 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân giữa chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Trong thời gian sống chung thời gian

đầu vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng đến khoảng tháng 2-3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên chơi bời, đá gà. Ngoài ra, anh V còn thừa nhận nghiện ma túy, nhiều lần hứa sửa chữa bản thân nhưng anh không thay đổi. Nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi vã, anh V đã bóp cổ chị T nên đến khoảng tháng 5/2019 thì chị T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 8, xã L sống, còn anh V sống cùng mẹ tại thôn 7, xã L. Từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, không xây dựng kinh tế chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Võ Thị Minh T xin được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng V đã được Toà án thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do anh Lê Hoàng V vắng mặt.

Sau đó, chị Võ Thị Minh T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Toà án không tiếp tục tiến hành hòa giải vụ án nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Thị Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V được ly hôn; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Võ Thị Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoàng V đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở

ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Võ Thị Minh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng V nên xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng 02 năm thì được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/5/2018 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đông là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Võ Thị Minh T trình bày: Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lê Hoàng V ham chơi cờ và nghiện ma túy nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và anh V đã dùng bạo lực với chị nên chị về nhà mẹ đẻ ở thôn 8, xã L, huyện B để sinh sống từ tháng 5/2018 và từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, không xây dựng kinh tế chung. Nay mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên nên chị Võ Thị Minh T xin được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

Tại biên bản xác minh ngày 07/8/2018, chính quyền địa phương nơi chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V sinh sống cho biết: giữa chị T và anh Lê Hoàng V không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị T bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống nên từ tháng 5/2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Lê Hoàng V đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Hoàng V đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Chứng tỏ anh Lê Hoàng V có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, muốn dây dưa kéo dài gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Mặt khác, chị T trình bày do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh V dùng bạo lực bóp cổ chị nên từ tháng 5/2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, không xây dựng kinh tế chung càng chứng tỏ trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng.

Nay chị Võ Thị Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Hoàng V. Điều đó càng chứng tỏ trong thời gian qua giữa chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Võ Thị Minh T và anh Lê Hoàng V không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 143, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Minh T xin ly hôn nên buộc chị Võ Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của nguyên đơn chị Võ Thị Minh T đối với bị đơn anh Lê Hoàng V.

Xử cho chị Võ Thị Minh T được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Võ Thị Minh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0012987 ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng, chị Võ Thị Minh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Văn Biên